

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2016;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6846/TTr-STC ngày 29/11/2022 và Công văn số 7673/STC-NSHX ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Quyết định quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động -

Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội (để báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN454).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Đầu Thanh Tùng**

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 01 năm 2023

## QUY ĐỊNH

Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 01 /2023/QĐ-UBND ngày 12 /01 /2023 của UBND tỉnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### Điều 3. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng tự thực hiện.

Thuộc danh mục dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; có kỹ thuật không phức tạp và có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng; do cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng

dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định về quản lý đầu tư công và NSNN; đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được Chủ đầu tư (Ban quản lý xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với giá và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm, hồ sơ và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ trên bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

4. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

### **Điều 5. Lập, phân bổ kế hoạch vốn**

Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch thực hiện vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

### **Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn**

Chủ đầu tư gửi hồ sơ, tài liệu sau đây đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán (gửi lần đầu khi giao dịch với cơ quan kiểm soát, thanh toán hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh); các tài liệu này là bản chính hoặc bản sao chứng thực, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.
2. Quyết định phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình của UBND cấp xã kèm theo dự toán xây dựng công trình hoặc bảng kê các chi phí đầu tư xây dựng.
3. Hợp đồng thực hiện công trình được ký kết giữa Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn (áp dụng hình thức giá hợp đồng trọn gói) hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa (đối với hỗ trợ bằng hiện vật).

### **Điều 7. Tạm ứng vốn**

## 1. Mức vốn tạm ứng

### a) Đối với công việc thực hiện thông qua hợp đồng

Mức tạm ứng vốn tối đa bằng 30% phần NSNN hỗ trợ nhưng không vượt kế hoạch vốn NSNN bố trí hàng năm cho dự án. Trường hợp cần tạm ứng mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư (Chủ tịch UBND cấp xã) cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị hợp đồng. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

### b) Đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng

- Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không vượt quá 30% dự toán chi phí cho khối lượng công việc thực hiện được duyệt. Trường hợp cần tạm ứng mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư (Chủ tịch UBND cấp xã) cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị hợp đồng. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

- Mức vốn tạm ứng đối với chi phí quản lý dự án không vượt quá dự toán chi phí quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Hồ sơ tạm ứng vốn gồm (Mẫu biểu theo NĐ 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán: Theo Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ thanh toán: Theo Mẫu số 05/TT.

3. Vốn tạm ứng cho tất cả các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này không được vượt kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền phân bổ cho dự án.

## 4. Thu hồi tạm ứng

a) Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do Ban quản lý xã thống nhất với Ban phát triển thôn, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

b) Đối với chi phí quản lý dự án: Ban quản lý xã lập bảng kê giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có chữ ký và đóng dấu của Ban quản lý xã) gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng. Ban quản lý xã không phải gửi chứng từ chi, hóa đơn mua sắm đến cơ quan kiểm soát, thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt.

## **Điều 8. Thanh toán khối lượng hoàn thành**

1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán gồm (Mẫu biểu theo NĐ 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán: Theo Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ thanh toán: Theo Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh: Mẫu số 03.c/TT (đối với trường hợp phát sinh khối lượng).

2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán gồm (Mẫu biểu theo NĐ 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán: Theo Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ chuyên tiền: Theo Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng kê chứng từ thanh toán (chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

### **Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách (Quyết toán theo niên độ)**

1. Đối với vốn NSNN, các cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan đến việc giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN lập báo cáo quyết toán niên độ khi kết thúc năm ngân sách.

2. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo năm ngân sách thực hiện theo Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh quy định trình tự, thời gian lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách của UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **Điều 10. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo hình thức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng chế độ quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Chủ tịch UBND cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3. Lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nội dung thẩm tra quyết toán; thời hạn quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và các nội dung có liên quan khác: Thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày

11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

4. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

##### **1. Sở Tài chính**

a) Chủ trì hướng dẫn việc quản lý, thanh quyết toán đối với các nội dung, dự án sử dụng vốn đầu tư từ nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đối ứng ngân sách tỉnh cho các công trình theo quy định.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình MTQG theo đúng quy định.

##### **3. Ban Dân tộc**

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ cấu vốn, lồng ghép, phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

##### **4. Sở Lao động Thương binh và xã hội**

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ cấu vốn, lồng ghép phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

##### **5. Văn phòng điều phối chương trình NTM tỉnh:**

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ

cầu vốn, lồng ghép phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

#### 6. Kho bạc Nhà nước tỉnh

a) Hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản theo quy định.

b) Thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; đơn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

#### 7. UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư (thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này) đúng mục đích, chế độ nhà nước.

b) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý; căn cứ chức năng quản lý, chỉ đạo chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của UBND cấp xã; nhập kế hoạch vốn đầu tư trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho Bạc nhà nước (TABMIS) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

#### 8. UBND xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cho các phòng chuyên môn tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng và thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Giao cho Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

đ) Quyết định kế hoạch bảo trì và giao cho cộng đồng dân cư thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

#### 9. Ban quản lý cấp xã

a) Ban quản lý cấp xã trực thuộc UBND xã được mở tài khoản tại cơ quan KBNN và sử dụng con dấu của UBND xã trong hoạt động giao dịch với các tổ



chức và cá nhân có liên quan theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu cho UBND cấp xã và tổ chức huy động đóng góp của nhân dân. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

c) Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

#### 10. Ban phát triển thôn

a) Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi UBND cấp xã thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Chương IV Nghị định 27/2022/NĐ-CP. Trường hợp gặp khó khăn trong lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị UBND cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

b) Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

c) Trực tiếp quản lý vận hành khai thác công trình xây dựng.

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn kịp thời hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.